# Quy Tắc Dịch Kiểu Chữ

Khi dịch từ tài liệu chữ sáng sang chữ nổi, SMB sẽ dịch và định dạng văn bản theo quy tắc của kiểu dáng được gán cho văn bản đó. Một số kiểu dáng chữ thường được dùng như: title, heading, hay normal.

Trong video này, chúng ta sẽ tìm hiểu các quy tắc dịch bằng cách làm mẫu với kiểu chữ heading cấp 1 và 2. Từ đó, chúng ta có thể áp dụng cho những kiểu chữ tương tự khác.

## Duyệt Định Dạng Mặc Định

Trên màn hình là một văn bản chữ sáng ngắn. Văn bản có 2 tiêu đề được gán với kiểu heading 1 và heading 2.

Và đây là nội dung heading 1.

Sau heading 1 là một đoạn văn bản có kiểu chữ normal.

Và đây là heading 2.

Chúng ta sẽ dịch qua chữ nổi để xem SMB định dạng 2 đoạn văn bản có kiểu heading 1 và 2 này như thế nào.

Nhấn Control+t.

Hãy ghi chú lại các điểm sau:

Nội dung heading 1: có dòng đầu và dòng còn lại đều thụt lề trái 4 khoảng trắng, và không có thụt lề phải.

Đoạn văn bản kiểu chữ normal ngay sau đó: có dòng đầu thụt lề 2 khoảng trắng và những dòng còn lại đều viết sát lề trái.

Nội dung heading 2: có dòng đầu và các dòng còn lại đều thụt lề trái 6 khoảng trắng.

## Thay đổi quy tắc dịch

Vui lòng lưu ý: mọi quy tắc định dạng chữ nổi đề cập trong video này chỉ mang tính minh họa cho việc hướng dẫn sử dụng các chức năng liên quan của SMB.

Bây giờ chúng ta sẽ thay đổi một số quy tắc dịch định dạng cho 2 kiểu heading 1và 2.

- Vào trình đơn Tools và mở hộp thoại Options.

- Mũi tên xuống tìm mục “Styles”, mở ra và chọn “Text”.

Chúng ta sẽ định dạng lại lề phải cho đều với bên lề trái của heading 1. Mặc định lề trái của dòng đầu tiên và các dòng còn lại của văn bản có kiểu heading 1 được thụt lề vào 4 khoảng trắng.

- Nhấn Tab đến mục đầu tiên là danh sách các kiểu dáng.

Mũi tên xuống, chọn “Heading 1”.

- Tab đến mục “First-line indent” và “Left indent” để kiểm tra qua giá trị của nó.

- Tab đến mục “Right indent”: khai báo số khoảng trắng thụt lề phải cho tất cả các dòng của văn bản có kiểu heading 1. Mặc định là không thụt lề phải.

Mũi tên lên chọn 4 để thụt vào đều cùng với bên lề trái là 4 ô.

Bây giờ chúng ta sẽ thiết lập lề trái dòng đầu tiên của heading 2 thụt vào 4 ô, và các dòng còn lại vẫn thụt vào 6 ô như mặc định. Sau đó sẽ định nghĩa thêm dấu báo đầu đoạn heading với ký hiệu chữ nổi chấm: 45-25.

- Nhấn Tab hoặc Shift+Tab trở về lại danh sách kiểu dáng và chọn “Heading 2”.

- Tab đến mục “First-line indent”: khai báo số khoảng trắng thụt lề trái cho dòng đầu tiên của văn bản có kiểu heading 2 này.

Mũi tên xuống chọn 4.

- Nhấn Tab đến mục “Beginning symbol”: định nghĩa ký hiệu chữ nổi báo đầu đoạn văn bản có kiểu heading 2.

Nhập vào chấm: 45-25.

- Kích nút OK để lưu lại các thay đổi.

Bây giờ chúng ta sẽ dịch sang chữ nổi lại để kiểm tra kết quả của những thay đổi.

Hiện trên màn hình vẫn đang ở cửa sổ tài liệu chữ nổi cũ. Nhấn Control+F4 để đóng, về lại tài liệu chữ sáng ban đầu.

Nhấn Control+t để dịch.

Đoạn văn bản chữ nổi có kiểu heading 1: lề trái của nó vẫn thụt đều vào 4 ô. Nhưng lề phải không còn ghi sát nữa, mà luôn thụt vào ít nhất 4 ô.

Đoạn văn bản chữ nổi có kiểu heading 2: dòng đầu tiên thụt vào 4 ô và có dấu báo chấm 45-25 ở đầu đoạn. Các dòng còn lại vẫn thụt lề trái vào 6 ô.

Lưu ý: nếu màn hình chữ nổi đang dùng với trình đọc màn hình không hiện đúng định dạng, bạn có thể nhấn F8 để xem dưới dạng BRF. Nhấn Escape để về lại cửa sổ tài liệu chữ nổi chính.